

Số: 2957 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 03 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh công khai toàn bộ nội dung Quyết định này lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; công bố nội dung tại cuộc họp gần nhất của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Bộ Nội vụ;
- TT. TU; HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- LĐVP; HCC;
- Lưu: VT. VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

(VAN) 15



Kí **CHỦ TỊCH**
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng

**CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA SỞ BAN, NGÀNH
VÀ UBND CẤP HUYỆN NĂM 2020**

(kèm theo Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh)

STT	Cơ quan	Điểm tối đa	Điểm thẩm định	Tỷ lệ đạt	Xếp loại
I	Sở, ban, ngành tỉnh				
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	88	85,5	97,16%	Tốt
2	Sở Tài chính	100	93,75	93,75%	Tốt
3	Sở Giao thông vận tải	100	92,5	92,50%	Tốt
4	Sở Ngoại vụ	100	92	92,00%	Tốt
5	Sở Xây dựng	100	90,5	90,50%	Tốt
6	Thanh tra tỉnh	88	79,25	90,06%	Tốt
7	Sở Khoa học và Công nghệ	100	89,75	89,75%	Tốt
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	100	89,35	89,35%	Tốt
9	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	100	88,25	88,25%	Tốt
10	Sở Nội vụ	100	87	87,00%	Tốt
11	Sở Thông tin và Truyền thông	100	86,75	86,75%	Tốt
12	Sở Công Thương	100	86,45	86,45%	Tốt
13	Sở Tư pháp	100	85	85,00%	Tốt
14	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	100	84,79	84,79%	Tốt
15	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	100	84,25	84,25%	Tốt
16	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	100	83,18	83,18%	Tốt
17	Sở Tài nguyên và Môi trường	100	80,94	80,94%	Tốt
18	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100	76,99	76,99%	Khá
19	Sở Y tế	100	71,35	71,35%	Khá
II	UBND huyện, thị xã, thành phố				
1	UBND huyện Gò Dầu	100	83,62	83,62%	Tốt
2	UBND thành phố Tây Ninh	100	83,5	83,50%	Tốt
3	UBND huyện Bến Cầu	100	81,94	81,94%	Tốt
4	UBND huyện Dương Minh Châu	100	81,39	81,39%	Tốt
5	UBND huyện Tân Châu	100	79,2	79,20%	Khá
6	UBND huyện Tân Biên	100	76,14	76,14%	Khá
7	UBND huyện Châu Thành	100	75,82	75,82%	Khá
8	UBND thị xã Trảng Bàng	100	75,16	75,16%	Khá
9	UBND thị xã Hòa Thành	100	74	74,00%	Khá